

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 26

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngàytháng năm 2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

1. Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 3 Điều 1 như sau:

“h) Ưu tiên bố trí vốn kết dư từ các tiểu dự án, dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định để thực hiện các chính sách của địa phương theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh (tại các Nghị quyết chuyên đề). Các chính sách của địa phương phải bảo đảm phù hợp với phạm vi, đối tượng, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của các tiểu dự án, dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Việc thực hiện nguyên tắc này được quy định cụ thể tại Phụ lục XI kèm theo Nghị quyết này.”

2. Bổ sung Phụ lục XI vào sau Phụ lục X.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Phụ lục XI**PHÂN BỐ VỐN KẾT DƯ CỦA CHƯƠNG TRÌNH TỪ NGUỒN VỐN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN KHÔNG CÒN ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN HOẶC KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: /2024/NQ-HĐND ngày / /2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

- Cách tính tổng số vốn kết dư của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Chương trình) là:

$$\Sigma_i = \Sigma_T - \Sigma_H$$

Trong đó:

+ Σ_i : là tổng vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN) kết dư từ các dự án, tiểu dự án không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định trong giai đoạn 2021-2025.

+ Σ_T : là tổng vốn đầu tư phát triển NSNN đã phân bổ cho Chương trình trong giai đoạn 2021-2025.

+ Σ_H : là tổng vốn đầu tư phát triển NSNN của tất cả các dự án, tiểu dự án thành phần có khả năng thực hiện được trong giai đoạn 2021-2025.

- Vốn phân bổ cho các dự án, tiểu dự án được ưu tiên:

$$\Sigma_i = \Sigma_{i1} + \Sigma_{i2} + \Sigma_{i3} \dots$$

Trong đó: $\Sigma_{i1}, \Sigma_{i2}, \Sigma_{i3} \dots$ là các dự án, tiểu dự án được ưu tiên bố trí vốn nhằm thực hiện các chính sách của địa phương theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh (tại các Nghị quyết chuyên đề) trên cơ sở đảm bảo phù hợp với phạm vi, đối tượng, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các cơ quan: Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Gio Linh, Vĩnh Linh, Cam Lộ;
- Báo QT, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang